



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 24/10/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 1.06% với thanh khoản đạt 15.980,789 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/10/2024 VN-Index giảm 13.49 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay đảo chiều so với phiên ngày hôm qua khi ngập tràn sắc đỏ, áp lực bán gia tăng mạnh, nhiều nhóm cổ phiếu trụ đi xuống. Thanh khoản toàn thị trường hôm nay cải thiện nhẹ hơn so với ngày hôm qua.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/10, VN Index giảm 13.49 điểm (-1.06%) xuống 1,257.41 điểm với 102 mã tăng, 52 mã đứng giá và 284 mã giảm điểm. HNX Index giảm 1.81 điểm (-0.80%) xuống 224.69 điểm với 56 mã tăng, 57 mã đứng giá và 95 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.06 điểm (-0.07%) lên 92.06 điểm với 139 mã tăng 86 mã đứng giá và 110 mã giảm điểm.

Thị trường chứng khoán hôm nay ghi nhận sự sụt giảm mạnh, với nhiều cổ phiếu trong lĩnh vực bất động sản và ngân hàng.

Dòng Thép: NKG (0.00%), HSG (0.99%), HPG (0.00%), SMC (-6.70%), TLH (-2.07%),...

Dòng Chứng khoán: FTS (-3.10%), CTS (-2.90%), SHS (-2.76%), HCM (-2.42%), MBS (-2.41%), VCI (-2.40)

Dòng Ngân hàng: STB (-6.70%), MSB (-3.89%), TPB (-3.40%), TCB (-2.27%), VPB (-2.20%), MBB (-2.18%)

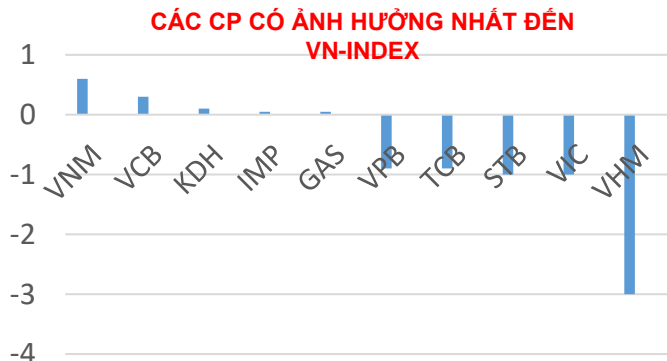
Dòng Dầu khí: PSH (-6.63%), PET (-4.55%), PVT (-1.62%), PVB (-1.44%), OIL (-0.85%), PVC (-0.79%),...

Dòng BĐS: SRC (-5.82%), NHA (-3.18%), DXG (-2.11%), GVR (-1.79%), DIG (-1.43%), CEO (-1.31%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -234.17 tỷ đồng. Trong đó HPG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 92.98 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VRE (80.23 tỷ), STB (59.92 tỷ), DGC (56.21 tỷ), VHM (45.69 tỷ), KBC (28.15 tỷ), DGW (21.13 tỷ)... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là VPB đạt 88.51 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: FPT (70.11 tỷ), VNM (68.42 tỷ), SSI (67.14 tỷ), MWG (61.81 tỷ), PDR (31.53 tỷ), CTD (16.90 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,257.41	224.69
% thay đổi	↓ -1.06%	↓ -0.80%
KLGD (CP)	673,137,040	37,693,187
GTGD (tỷ đồng)	15,980.79	650.85





PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 24/10/2024, thị trường tiếp diễn xu hướng giằng co nhẹ quanh tham chiếu, khi tâm lý nhà đầu tư thời điểm này vẫn nghiêng về sự thận trọng trong giao dịch. Toàn sàn chỉ lác đác một vài cái tên đáng chú ý và đều là các cổ phiếu vừa và nhỏ, có tính đầu cơ cao. Sau nửa đầu phiên giằng co, VN-Index đã lùi hẳn về dưới tham chiếu khi sắc đỏ mở rộng. Dù vậy, cũng như nhiều phiên gần đây khi lực cung giá thấp không xuất hiện nhiều và chỉ số theo đó chỉ mất điểm nhẹ khi kết phiên. Thanh khoản chững lại và suy giảm phản ánh sự thận trọng và có phần chán nản của nhà đầu tư với xu hướng thị trường hiện tại.

Bước sang phiên chiều, áp lực bán xuất hiện ngay từ đầu phiên với tác động chính đến từ nhóm VN30 cùng với tâm lý chán nản của NĐT đã lan tỏa sang các nhóm ngành khác khiến thị trường giảm mạnh về cuối phiên khi đóng cửa dưới 1.260 điểm.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 24/10/2024 xuất hiện phiên giảm mạnh sau khi có phiên rút chân phiên trước đó cho thấy tâm lý thị trường đang khá chán nản. Về ngắn hạn chỉ số đang nằm dưới MA20, MA50, MACD phân kỳ âm nên về ngắn hạn có thể thị trường sẽ cần sự cân bằng lại. Còn về trung hạn vẫn đang là cấu trúc Sideway với nền tích lũy trên 6 tháng, trong biên độ thu hẹp dần nên với NĐT tầm nhìn trung hạn có thể tham gia với những cổ phiếu có trend có thể thì có thể tham gia ở điểm test cận biên dưới của nền tăng giá.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 24/10/2024 xuất hiện phiên giảm mạnh sau khi có phiên rút chân phiên trước đó cho thấy tâm lý thị trường đang khá chán nản. Về ngắn hạn chỉ số đang nằm dưới MA20, MA50, MACD phân kỳ âm nên về ngắn hạn có thể thị trường sẽ cần sự cân bằng lại. Còn về trung hạn vẫn đang là cấu trúc Sideway với nền tích lũy trên 6 tháng, trong biên độ thu hẹp dần nên với NĐT tầm nhìn trung hạn có thể tham gia với những cổ phiếu có trend có thể thì có thể tham gia ở điểm test cận biên dưới của nền tăng giá. Những nhóm ngành có thể quan tâm để tham gia như: chứng khoán, BĐS, phân bón, Bank.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
CLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/10/2024	1/11/2024	25/11/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
XDH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/10/2024	30/10/2024	8/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
CCL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/10/2024	25/10/2024	25/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
DNN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/10/2024	25/10/2024	4/11/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
GMD	Phát hành thêm	22/10/2024	23/10/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:1, giá 29,000 đồng/CP
DPR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/10/2024	22/10/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/10/2024	22/10/2024	25/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/10/2024	22/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức đợt 5/2023 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
MHC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/10/2024	22/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
MGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/10/2024	22/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TDG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/10/2024	22/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1
VGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/10/2024	22/10/2024	14/11/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
KIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/10/2024	21/10/2024	8/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
SEB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/10/2024	21/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
KDH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/10/2024	18/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
DTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/10/2024	18/10/2024	11/11/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
EVF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/10/2024	18/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8
TBR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/10/2024	16/10/2024	15/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 350 đồng/CP
VHF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/10/2024	16/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 345 đồng/CP
ICI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	1/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 150 đồng/CP
BSR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	11/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
CNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
ICC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
EIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
KDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
USC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 110 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
ANV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
X20	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	28/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
KHP	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/10/2024	14/10/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 40:1
D2D	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 8,700 đồng/CP
SDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/10/2024	11/10/2024	11/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
YTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/10/2024	11/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 162 đồng/CP
DMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/10/2024	11/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
TKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
SBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ITS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	4/11/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 20,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	14/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
GPC	Thưởng cổ phiếu	9/10/2024	10/10/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3
BVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
SKH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,112 đồng/CP
TLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 250 đồng/CP
ILA	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	8/10/2024	9/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
STW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 936 đồng/CP
E29	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
RTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	8/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
NHT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 145 đồng/CP
LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2024	7/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 40 đồng/CP
CKD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2024	4/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,900 đồng/CP
NTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2024	4/10/2024	11/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
BMI	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/10/2024	4/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
AGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	16/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
PRT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	28/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
ALT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
SBG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/10/2024	3/10/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:22
	Thưởng cổ phiếu	2/10/2024	3/10/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
	Phát hành thêm	2/10/2024	3/10/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:46, giá 10,000 đồng/CP
THB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 350 đồng/CP
VNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 60 đồng/CP
LMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HNF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	16/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
